

Số: /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, bị bãi bỏ lĩnh vực thủy sản và kiểm ngư thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Nông nghiệp và Môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về việc thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 339/QĐ-BNNMT ngày 28/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung hoặc bị thay thế, bị bãi bỏ lĩnh vực thủy sản và kiểm ngư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường,

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 103/TTr-SNNMT ngày 04 tháng 02 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung hoặc bị thay thế, bãi bỏ lĩnh vực thủy sản và kiểm ngư thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành nông nghiệp và môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

(Phụ lục Danh mục thủ tục hành chính đính kèm)

Trường hợp thủ tục hành chính công bố tại Quyết định này đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ thì áp dụng thực hiện theo văn bản pháp luật hiện hành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Thay thế 03 thủ tục hành chính có tên và mã số tương ứng lĩnh vực thủy sản được Chủ tịch UBND tỉnh công bố tại Quyết định số 2233/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Thủy sản thuộc thẩm quyền giải

quyết của ngành Nông nghiệp và Môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (*mã thủ tục 1.004943; 1.004683; 1.003741*).

Thay thế 07 thủ tục hành chính có tên và mã số tương ứng lĩnh vực thủy sản được Chủ tịch UBND tỉnh công bố tại Quyết định số 1325/QĐ-UBND ngày 25/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước thẩm quyền giải quyết của ngành Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đồng Nai. (*mã thủ tục 1.004683; 1.004915; 1.004918; 1.004359; 1.004913; 1.004692; 1.004697; 1.004344*).

Bãi bỏ 01 thủ tục hành chính lĩnh vực thủy sản được Chủ tịch UBND tỉnh công bố tại Quyết định số 2233/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Thủy sản thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Nông nghiệp và Môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai 2233/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 (*mã thủ tục 1.003726*).

Các nội dung khác tại Quyết định số 2233/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 và Quyết định số 1325/QĐ-UBND ngày 25/4/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý.

Thủ tục hành chính trong lĩnh vực thủy sản và kiểm ngư công bố tại Quyết định này được thực hiện theo thời điểm có hiệu lực tại Quyết định 339/QĐ-BNNMT ngày 28/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung hoặc bị thay thế, bị bãi bỏ lĩnh vực thủy sản và kiểm ngư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 3. Tổ chức thực hiện:

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm tổ chức niêm yết, công khai danh mục thủ tục hành chính này tại trụ sở làm việc, trên Trang thông tin điện tử và tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của đơn vị; phối hợp với đơn vị liên quan rà soát, đảm bảo thực hiện đúng quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính được cơ quan có thẩm quyền công bố; triển khai tiếp nhận và xử lý thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức theo quy định tại Quyết định này.

Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này và phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện cấu hình, cập nhật quy trình giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ theo quy định.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm chủ trì, phối hợp Sở Nông nghiệp và Môi trường cập nhật công khai kịp thời, đầy đủ, chính xác danh mục và nội dung TTHC đã được công bố lên Cơ sở dữ liệu Quốc gia về thủ tục hành chính.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Chủ tịch UBND cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (Bộ Tư pháp);
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN, HCC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Trường Sơn

PHỤ LỤC**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ HOẶC BÃI BỎ LĨNH VỰC THỦY SẢN THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA NGÀNH NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG***(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /02/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)***PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI**

ST T	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
I	CẤP XÃ							
1		Cấp, cấp lại Giấy xác nhận nuôi trồng thủy sản lồng bè, đối tượng thủy sản nuôi chủ lực (hoạt động trên nội địa thuộc phạm vi quản lý và cơ sở nuôi trồng thủy sản lồng bè thuộc thẩm quyền giao khu vực biển của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	- Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Bộ phận một cửa - Tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn (một phần)	- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân. - Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Chủ tịch UBND cấp xã	Chưa có văn bản quy định	- Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 - Luật số 31/2024/QH15 - Luật số 43/2024/QH15 - Luật số 146/2025/QH15 - Điều 21 Nghị định số 41/2026/NĐ-CP	Nội dung TTHC theo Quyết định số 339/QĐ-BNNMT ngày 28/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

PHẦN II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

ST T	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
I	CẤP TỈNH							
1	1.004943	Công nhận kết quả khảo nghiệm giống thủy sản	- 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ để thẩm định hồ sơ, kiểm tra điều kiện khảo nghiệm và phê duyệt đề cương khảo nghiệm, đồng thời cấp phép nhập khẩu giống thủy sản cho tổ chức, cá nhân để phục vụ khảo nghiệm (nếu là sản phẩm nhập khẩu); - 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả khảo nghiệm để tổ chức đánh giá kết quả khảo nghiệm và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định công nhận kết quả khảo nghiệm giống thủy sản.	- Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại bộ phận một cửa - Tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvuco.ng.gov.vn (Một phần)	- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân. - Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao.	Chưa có văn bản quy định	- Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 146/2025/QH15; - Nghị định số 41/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026	Nội dung TTHC theo Quyết định số 339/QĐ-BNNMT ngày 28/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
2	1.004683	Công nhận kết quả khảo nghiệm thức	- 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ để tổ chức thẩm	- Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu	- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Chưa có văn bản quy định	- Luật Thủy sản số 18/2017/QH14	Nội dung TTHC theo

ST T	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản	định hồ sơ, kiểm tra điều kiện khảo nghiệm và phê duyệt đề cương khảo nghiệm và cấp phép nhập khẩu thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản cho tổ chức, cá nhân để phục vụ khảo nghiệm (nếu là sản phẩm nhập khẩu); - 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả khảo nghiệm để tổ chức đánh giá kết quả khảo nghiệm và công nhận kết quả khảo nghiệm thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản.	chính công ích tại bộ phận một cửa - Tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvuco.ng.gov.vn (Một phần)	Tổ chức, cá nhân. - Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao.		được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 146/2025/QH15; - Nghị định số 41/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026	Quyết định số 339/QĐ-BNNMT ngày 28/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
3	1.004915	Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường	- Trường hợp cấp Giấy chứng nhận: 09 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền thực hiện việc kiểm tra điều kiện của cơ sở. Trường hợp cơ sở đáp ứng điều kiện, trong	- Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại bộ phận một cửa - Tiếp nhận hồ	- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân. - Cơ quan giải quyết thủ tục	+ 5.700.000 đồng/lần Mức phí trên chưa bao gồm chi phí đi lại của đoàn đánh giá quy định tại Thông tư số 112/2021/TT-BTC ngày	- Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15,	Nội dung TTHC theo Quyết định số 339/QĐ-BNNMT ngày

ST T	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		nuôi trồng thủy sản (trừ nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài)	thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc việc kiểm tra, cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận. - Trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận: 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	sơ trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn (Một phần)	hành chính: Cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh	15/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, + 2.850.000 đồng/lần theo Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ tài chính từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026	Luật số 146/2025/QH15; - Nghị định số 41/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026; - Thông tư số 112/2021/TT-BTC ngày 15/12/2021	28/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
4	1.004918	Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương giống giống thủy sản (trừ cơ sở sản xuất, ương giống giống thủy sản bố mẹ, cơ sở sản xuất, ương giống đồng thời giống	- Trường hợp cấp Giấy chứng nhận: 09 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền thực hiện việc kiểm tra điều kiện của cơ sở. Trường hợp cơ sở đáp ứng điều kiện, trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc việc kiểm tra, cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận. - Trường hợp cấp lại Giấy	- Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại bộ phận một cửa - Tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn (Một phần)	- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân. - Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh	Chưa có văn bản quy định	- Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 146/2025/QH15; - Nghị định số 41/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026	Nội dung TTHC theo Quyết định số 339/QĐ-BNNMT ngày 28/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

ST T	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		thủy sản bố mẹ và giống thủy sản không phải là giống thủy sản bố mẹ)	chứng nhận: 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.					
5	1.004359	Cấp, cấp lại Giấy phép khai thác thủy sản	05 ngày làm việc (đối với cấp mới), 03 ngày làm việc (đối với cấp lại), kể từ ngày hồ sơ được tiếp nhận đầy đủ, hợp lệ.	- Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại bộ phận một cửa - Tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn (Toàn trình)	- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân. - Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh	- Cấp mới 40.000 đồng/lần; - Cấp lại 20.000 đồng/lần;	- Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 146/2025/QH15; - Nghị định số 41/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026; - Thông tư số 94/2021/TT-BTC ngày 02/11/2021	Nội dung TTHC theo Quyết định số 339/QĐ-BNNMT ngày 28/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

ST T	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
6	1.004913	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện nuôi trồng thủy sản theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân	Trong thời hạn 06 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	- Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại bộ phận một cửa - Tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn (Toàn trình)	Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân. - Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh	Chưa có văn bản quy định	- Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 146/2025/QH15; - Điều 20 Nghị định số 41/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026	Nội dung TTHC theo Quyết định số 339/QĐ-BNNMT ngày 28/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
7	1.004692	Cấp, cấp lại Giấy xác nhận đăng ký nuôi trồng thủy sản lồng bè, đối tượng thủy sản nuôi chủ lực (hoạt động trên nội địa thuộc phạm vi quản lý từ 02 xã,	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	- Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại bộ phận một cửa - Tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân. - Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh	Chưa có văn bản quy định	- Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 146/2025/QH15; - Nghị định số 41/2026/NĐ-CP	Nội dung TTHC theo Quyết định số 339/QĐ-BNNMT ngày 28/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và

ST T	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		phường trở lên và cơ sở nuôi trồng thủy sản lồng bè thuộc thẩm quyền giao khu vực biển của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)		(Toàn trình)			ngày 25/01/2026	Môi trường
8	1.003741	Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đăng kiểm tàu cá đối với cơ sở đăng kiểm tàu cá trên địa bàn quản lý	- Trường hợp cấp Giấy chứng nhận: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh kiểm tra thực tế. Trường hợp hồ sơ và điều kiện cơ sở đạt yêu cầu, trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra, cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh xem xét, quyết định cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đăng kiểm tàu cá. Trường hợp điều kiện cơ sở	Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Bộ phận một cửa - Tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn (Một phần)	Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân. - Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh	Phí thẩm định cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đăng kiểm tàu cá: 12.450.000 đồng/lần (Theo quy định tại Thông tư số 94/2021/TT-BTC)	- Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 146/2025/QH15; - Nghị định số 41/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026 - Thông tư số 94/2021/TT-	Nội dung TTHC theo Quyết định số 339/QĐ-BNNMT ngày 28/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

ST T	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			không đạt yêu cầu, cơ sở thực hiện khắc phục và gửi thông báo bằng văn bản đến cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh trong thời hạn 05 ngày làm việc. Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo khắc phục, cơ quan có thẩm quyền xem xét, cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đăng kiểm tàu cá; - Trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.				BTC ngày 02/11/2025	
9	1.004697	Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đóng mới, cải hoán tàu cá	- Trường hợp cấp Giấy chứng nhận: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh kiểm tra, đánh giá thực tế điều kiện cơ sở; nếu đạt yêu cầu thì trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc	- Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Bộ phận một cửa - Tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ:	- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân. - Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan quản lý	Chưa có văn bản quy định	Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 146/2025/QH15	Nội dung TTHC theo Quyết định số 339/QĐ-BNNMT ngày 28/01/2026 của

ST T	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			kiểm tra, cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đóng mới, cải hoán tàu cá. Trường hợp cơ sở không đáp ứng đủ điều kiện, cơ sở thực hiện khắc phục và gửi thông báo bằng văn bản đến cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh trong thời hạn 07 ngày làm việc. Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo khắc phục, cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, đánh giá điều kiện cơ sở. Trường hợp cơ sở đáp ứng điều kiện, trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc việc kiểm tra, cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đóng mới, cải hoán tàu cá. - Trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận: 02 ngày làm	https://dichvucong.gov.vn (Toàn trình)	nhà nước về thủy sản cấp tỉnh		- Nghị định số 41/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026	Bộ Nông nghiệp và Môi trường

ST T	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.					
10	1.004344	Cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá Việt Nam	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	- Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Bộ phận một cửa - Tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn (Toàn trình)	- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân. - Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh.	Chưa có văn bản quy định	Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 - Luật số 31/2024/QH15, - Luật số 43/2024/QH15, - Luật số 146/2025/QH15 - Điều 43 Nghị định số 41/2026/NĐ-CP	Nội dung TTHC theo Quyết định số 339/QĐ-BNNMT ngày 28/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

PHẦN III. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ

ST T	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
I	CẤP TỈNH				
1	1.003726	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đăng kiểm tàu cá (đối với cơ sở đăng kiểm tàu cá trên địa bàn quản lý trừ cơ sở đăng kiểm tàu cá thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường quản lý)	Điều 42 Nghị định số 41/2026/NĐ-CP Lí do: Gộp chung vào TTHC cấp Giấy Chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đăng kiểm tàu cá (đối với cơ sở đăng kiểm tàu cá trên địa bàn quản lý trừ cơ sở đăng kiểm tàu cá thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường quản lý)	Thủy sản	Cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh